TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày: 17-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung.

Ông Nguyễn Đình Cải.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 327/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2019/QĐ-HSST ngày 07-01-2019 đối với bị cáo:

Vũ Long T, sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 15/3/155 PĐP, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 22-12-2008 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; ngày 29-3-2012 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 14-7-2015 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 33 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Ra trại ngày 21-2-2018); tiền sự: Ngày 01-9-2018 Công an phường Trần Tế Xương xử phạt hành chính phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép tài sản của người khác"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-10-2018 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại*: Anh Vũ Đức L sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 7/13 HC, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; anh L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 25 phút ngày 13-10-2018, Vũ Long T đi bộ đến nhà bạn là Vũ Đức L. Khi đến nơi thấy cửa nhà mở, T đi vào trong nhà thì phát hiện thấy anh L để một điện thoại Iphone 5 màu trắng trên bàn uống nước sát tường bên trái ngay cửa ra vào. Quan sát thấy mẹ anh L đang nằm ở giường không để ý, T tiến đến lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải thì bị anh L đang ở trên tầng hai đi xuống phát hiện hô hoán. T bỏ chạy về hướng chợ DH - HC thì bị anh L cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ, phối hợp với Công an phường Q thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Long T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự đã định giá xác định chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó Cơ quan Công an đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 5 cho anh L, anh L nhận và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 29-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Vũ Long T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Long T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo khai vào khoảng 9 giờ 25 phút ngày 13-10-2018, lợi dụng sự sở hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 1.000.000 đồng của Anh Vũ Đức L và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Long T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Long T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Long T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; đơn trình báo của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 9 giờ 25 phút ngày 13-10-2018, tại khu vực phường Quang Trung, thành phố N bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 1.000.000 đồng của Anh Vũ Đức L. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" nên việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội

của mình; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là anh Vũ Đức L đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Long T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Long T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Long T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-10-2018.

2. Án phí: Bị cáo Vũ Long T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Long T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là Anh Vũ Đức L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên